| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN SÔNG HINH**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày : 07-5-2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Châu Kha;
*Các Hội thẩm nhân dân:*
Bà Huỳnh Thị Thu Trang và ông Nguyễn Chí Hiền.
-***Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Mạy – Thư ký Tòa án nhân dân (TAND) huyện Sông Hinh.
-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Minh – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 06 và ngày 07 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên. TAND huyện Sông Hinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/TLST-HS ngày 01-3-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 02-4-2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/HSST-QĐ ngày 16-4-2019 của TAND huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

**Trần Khánh T** (T 5C), sinh năm 1984 tại Nghệ A; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn Hai R, huyện SH, tỉnh PY; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): Lớp 12/12; con ông Trần Văn H, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1957; chưa có vợ; tiền án: không. Tiền sự: Có 02 tiền sự:

- Ngày 12-5-2016, bị Công an thị trấn Hai R, huyện SH xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi Vi phạm nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo: *Chưa nộp phạt.*

- Ngày 10-10-2016, bị Hạt kiểm lâm huyện SH xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi: Vận chuyển lâm sản trái phép. Nộp phạt ngày 10-10-2016.

Nhân thân:

- Ngày 20-12-2013, bị UBND tỉnh PY xử phạt vi phạm hành chính 75.000.000 đồng về hành vi: Vận chuyển lâm sản trái phép. Nộp phạt ngày 20-12-2013.

- Ngày 30-12-2015, bị TAND huyện SH, tỉnh PY áp dụng khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999 xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm về tội: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giam từ ngày 02-02-2019. Bị cáo bị dẫn giải. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Trần Châu Q, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn Thân Bình Đ, xã Sơn Thành Đ, huyện Tây H, tỉnh PY. Có mặt.

** Người làm chứng:*

- Ông Phạm Văn T (L), sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn Suối D, xã SH, huyện SH, tỉnh PY. Có mặt.

- Ông Phạm Hữu T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Hòa S, xã SH, huyện SH, tỉnh PY; Nghề nghiệp: Công an xã SH. Có mặt.

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn Hòa S, xã SH, huyện SH, tỉnh PY; Nghề nghiệp: Công an xã Sông H. Có mặt.

- Ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1978, nơi cư trú: Thôn BS, xã SH, huyện SH, tỉnh PY; Nghề nghiệp: Công an viên thôn Bình S, xã Sông H. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10-10-2016, Toàn đã bị Hạt kiểm lâm huyện SH xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi: Vận chuyển lâm sản (gỗ) trái phép. Khoảng 11 giờ ngày 03-10-2017, T tiếp tục điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 48L-0629 (do Trần Châu Q đứng tên) đến thôn SD, xã SH, huyện SH, tỉnh PY vận chuyển thuê cho một đối tượng tên T (không rõ họ, địa chỉ) 06 (Sáu) hộp gỗ xẻ không có giấy tờ hợp pháp, khi đang bốc gỗ lên xe thì bị phát hiện, T điều khiển xe ô tô bỏ chạy cách khoảng 200m thì bị Công an xã Sông H phối hợp với tổ công tác liên ngành đuổi theo chặn xe, bắt giữ.

Tại Kết luận giám định số 1012/KLGĐ-CCKL ngày 08-11-2017 và công văn số 242/CCKL-TTPC ngày 15-3-2018 của Chi cục kiểm lâm tỉnh PY kết luận: 06 (Sáu) hộp gỗ xẻ có khối lượng 1,089$m^3$ được phân thành 02 chủng loại, chủng loại thứ nhất gồm 05 (Năm) hộp gỗ xẻ có khối lượng 1,002$m^3$ là gỗ Gụ Mật (gõ mật) thuộc nhóm IIA; chủng loại thứ hai gồm 01 (Một) hộp gỗ xẻ có khối lượng 0,087$m^3$ là gỗ Giổi thuộc nhóm III. Khối lượng gỗ xẻ 1,089$m^3$ x 1,6 = 1,7424$m^3$ gỗ tròn, trong đó: Gỗ Gụ mật khối lượng 1,002$m^3$ x 1,6 = 1,6032$m^3$ gỗ tròn; Gỗ giổi khối lượng 0,087$m^3$ x 1,6 = 0,1392$m^3$ gỗ tròn.

Tại kết luận định giá tài sản số 09/TB-HĐĐG ngày 13-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện Sông Hinh kết luận: 06 (Sáu) hộp gỗ xẻ có khối

lượng 1,089m$^3$ là 18.645.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 04/CT-VKS, ngày 28-02-2019 của VKSND huyện Sông Hinh đã truy tố Trần Khánh T về tội *"Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"* theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999.

*Ý kiến của bị cáo:* Bị cáo khai nhận do suy nghĩ nông cạn nên phạm tội, mong tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Tự nguyện bồi thường cho ông Q 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền mất thu nhập do xe ô tô bị tạm giữ.

*Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Yêu cầu tòa cho nhận xe lại và buộc Toàn bồi thường 600.000đ/ngày *(từ 04-10-2017 đến 05-5-2019*) là 570 ngày x 600.000đ/ngày = 342.000.000đ (Ba trăm bốn mươi hai nghìn đồng). Nhờ tòa xét.

*Ý kiến của những người làm chứng:*

1. Tính chỉ gọi người dùm T để bốc gỗ lên xe, việc gỗ có giấy tờ hợp pháp hay không T không biết, nhờ tòa xét.

2. T; T và Ấ đều trình bày: Khi phát hiện thì trên xe T điều khiển đã chở gỗ, đang tiếp tục đưa gỗ lên xe thì bị bắt, nhưng T không chấp hành mà cho xe tiếp tục chạy khoảng 200m, do lực lượng công an đuổi theo khống chế nên T bỏ xe lại. T; T và Ấ giao gỗ và xe ô tô cho cán bộ lâm nghiệp xã và công an huyện xử lý.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Trần Khánh T phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng*". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Xử phạt bị cáo Trần Khánh T từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 02-02-2019.

Về dân sự: Đề nghị ghi nhận sự tự nguyện bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian xe ô tô bị tạm giữ của bị cáo đối với ông Q số tiền 20.000.000 đồng, bác yêu cầu của ông Q buộc bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập do xe ô tô không hoạt động được số tiền 342.000.000 đồng.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả 01 (Một) xe ô tô màu xanh, biển kiểm soát 48L-0629 cho Trần Châu Q và trả toàn bộ giấy tờ liên quan; tuyên thu ngân sách nhà nước 06 (Sáu) hộp gỗ tổng khối lượng 1,089m3, quy gỗ tròn 1,7424m3.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Do có ý định vận chuyển gỗ trái phép, nếu không bị các cơ quan chức năng phát hiện thì được hưởng lợi nhuận nhiều tiền nên bất chấp pháp luật, ngày 03-10-2017 bị cáo dùng phương tiện xe ô tô tải, biển kiểm soát 48L-0629 của bạn là Trần Châu Q đứng tên chở 06 hộp gỗ xẻ khối lượng 1,7424m$^3$ gỗ tròn thuộc nhóm IIA và nhóm III không có giấy tờ hợp pháp, trên đường vận chuyển thì bị bắt tại thôn Suối D, xã Sông H, huyện Sông H. Cáo trạng của VKSND huyện Sông H đã truy tố bị cáo về tội "Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng" theo điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng nhân thân xấu, sau khi phạm tội bị cáo không chấp hành theo cam kết được tại ngoại chờ xử lý mà bỏ trốn, gây khó khăn cho công tác kịp thời đấu tranh xử lý tội phạm và phải bắt bị cáo theo lệnh truy nã, chỉ có một tình tiết giảm nhẹ là bị cáo thật thà khai báo, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

[4] Hướng xử lý: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, với mục đích vì lợi nhuận cá nhân bị cáo đã dùng ô tô tải biển kiểm soát 48L-0629 của ông Q, vận chuyển 06 hộp gỗ xẻ khối lượng 1,7424m$^3$ gỗ tròn (quy đổi 1,089m$^3$ gỗ hộp, thành 1,7424m$^3$ gỗ tròn), bị cáo cho rằng mình bị lừa nhưng không chứng minh được người nào lừa bị cáo. Số gỗ bị bắt, được hội đồng định giá tài sản kết luận trị giá 18.645.000 đồng.

Vì vậy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm nguồn tài nguyên rừng và trật tự quản lý nhà nước trong lĩnh vực quản lý khai thác, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản.

Bị cáo là người đã có tiền sự về hành vi cùng loại nhưng không chịu sửa chữa, bị cáo có nhiều tiền án, tiền sự, đã bị xử phạt hành chính nhiều lần, có lần không nộp phạt mà còn vi phạm, đã có tiền án được pháp luật khoan hồng cho hưởng án treo mà vẫn vi phạm nghĩa vụ chấp hành án treo. Hơn nữa, ông T, T, Á là những người làm chứng khai, sau khi bị bắt bị cáo quanh co chối tội, không hợp tác. Chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật nên lần này cần phải xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, nên chấp nhận mức hình phạt của Kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa để xem xét khi lượng hình.

Đối chiếu điều luật quy định tại khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 với khoản 1 Điều 232 BLHS 2015 thì khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 "…bị phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm", còn khoản 1 Điều 232 BLHS 2015 "…phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm". Như vậy, theo Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29-6-2016 của Quốc hội về việc lùi hiệu lực thi hành BLHS 2015 nên áp dụng khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 175 BLHS 1999 theo hướng có lợi cho người phạm tội làm căn cứ quyết định trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Q yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập trong thời gian xe bị tạm giữ (từ tháng 10/2017 đến 05/5/2019 là 19 tháng (570 ngày) x 600.000đ/ngày=342.000.000đ nhưng thời điểm đó ông Q mua xe chưa sang tên đang nhờ công chứng viên chứng thực lại hợp đồng mua xe (mua xe năm 2015 đến 23/10/2017) mới ký hợp đồng sang nhượng xe ô tô.

Ông Q để xe tại nhà bị cáo không cất giữ chìa khóa mà vẫn để nguyên trong ổ điện xe, lúc bị cáo điều khiển xe chở gỗ trái phép bị cáo bị tước giấy phép lái xe, lẽ ra còn quy trách nhiệm quản lý xe và từ khi xe bị Công an tạm giữ đến nay là 570 ngày, ông Q biết và thể hiện trong biên bản ghi lời khai có yêu cầu bị cáo bồi thường tiền mất thu nhập do xe không hoạt động là 600.000đ/ngày, kể từ ngày xe bị bắt là ngày 04/10/2017 đến nay, nhưng ông Q không có đơn yêu cầu cũng không có chứng từ gì để chứng minh yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên chỉ ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo tại phiên tòa bồi thường cho ông Q 20.000.000 đồng. Thiệt hại còn lại, không thể chấp nhận bác yêu cầu của ông Q như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, mà nếu ông Q còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền mất thu nhập do xe ô tô bị tạm giữ thì sẽ được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

[6] Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS 2015; khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015: Tuyên trả Trần Châu Q 01 (Một) xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 48L-0629 và các giấy tờ có liên quan. Tuyên thu sung quỹ nhà nước 06 (Sáu) hộp gỗ tổng khối lượng 1,089m3, quy gỗ tròn 1,7424m3;

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Về tội danh và hình phạt:** Tuyên bố bị cáo Trần Khánh T (T 5C) phạm tội "*Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng"*.

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 175 BLHS 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 và khoản 3 Điều 106 BLTTHS 2015;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Trần Khánh T (T 5C) 09 (Chín) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 02-02-2019.

**2. Về trách nhiệm dân sự:** Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường thiệt hại do mất thu nhập của xe ô tô bị tạm giữ cho ông Trần Châu Q số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Thiệt hại còn lại, nếu có yêu cầu ông Trần Châu Q được quyền khởi kiện bằng vụ kiện dân sự khác.

**3. Về xử lý vật chứng:**

+ Tuyên trả Trần Châu Q 01 (Một) xe ô tô tải màu xanh, biển kiểm soát 48L-0629; 01 đăng ký xe ô tô; 01 giấy kiểm định; 01 Hợp đồng mua bán xe.

+ Tuyên thu sung quỹ nhà nước 06 (Sáu) hộp gỗ tổng khối lượng 1,089m3, quy gỗ tròn 1,7424m3;

(theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh lập ngày 01-3-2019).

**4. Về án phí:**

Bị cáo Trần Khánh T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) án phí.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chị cục Thi hành án Dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**